

Bản án số 49/2021/HSST
Ngày 19.11.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG, TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: ông Vũ Quang Nguyên và bà Lê Thị Thanh Thúy.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:
ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 44/2021/TLST- HS ngày 21/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 05/11/2021 đối với:

Bị cáo **Hoàng Văn V**, sinh năm 1977; nơi cư trú: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 07/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông: Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); vợ: Bùi Thị L; có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 80/2015/HSST ngày 25/3/2015 của TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: bà Phạm Thị T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1987. Trú tại: thôn H, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên (vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Trú tại: thôn T, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Bùi Thị L, sinh năm 1979 (có mặt).

Trú tại: thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 10 phút ngày 11/5/2021, Công an huyện Kim Động phát hiện 03 nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn trên địa bàn thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, các đối tượng tự khai nhận là Hoàng Văn V, Nguyễn Quang H và Trần Ngọc D. Quá trình kiểm tra, V khai nhận vừa bán cho H 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng thì bị phát hiện nên bỏ chạy nhưng đã bị bắt giữ, V đã lấy 01 gói ma túy còn lại trong túi quần đang mặc nuốt vào miệng. H tự nguyện lấy trong túi quần bên phải của mình 01 gói giấy nhỏ, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, H khai nhận chất tinh thể màu trắng trên là gói ma túy vừa mua của V để sử dụng. Công an huyện Kim Động đã niêm phong gói ma túy thu giữ của H vào bì thư dán kín, đồng thời quản lý của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh; quản lý của V số tiền 500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, gắn biển số 51X6-1663; quản lý của D 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smart màu xanh, gắn biển số 89H2-9641. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đã khám xét khẩn cấp nơi ở của V tại thôn Đào Lâm, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động, thu giữ 07 mảnh giấy bạc KT (2x5)cm, 01 dao lam đã qua sử dụng, 05 túi nilon KT (6x9,5) cm, 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 11 mảnh giấy kẻ ngang KT (2,5x3) cm.

Do V khai đã nuốt gói ma túy còn lại trong quá trình bỏ chạy nên Cơ quan điều tra đã làm thủ tục cho V đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hưng Yên để khám, theo dõi sức khỏe, tuy nhiên đến ngày 13/5/2021, V đã bỏ trốn khỏi Bệnh viện nên không thu giữ được gói ma túy V đã nuốt.

Tại bản kết luận giám định số 131/KLGĐMT - PC09 ngày 15/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất dạng cục và bột trong phong bì niêm phong có khối lượng 0,002 gam, là ma túy, là loại: Heroine.

Quá trình điều tra V khai nhận: Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ ngày 10/5/2021, V đi xe buýt lên khu vực xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Khi đến nơi, V nhìn xung quanh thấy một người đàn ông có biểu hiện nghiện ma túy nên V hỏi mua 01 gói ma túy với giá 200.000 đồng, người đàn ông đồng ý và cầm tiền rồi đưa lại cho V 01 gói ma túy. Sau đó, V đi xe buýt về nhà dùng dao lam chia nhỏ gói ma túy mua được thành 02 gói nhỏ và dùng giấy gói lại nhằm mục đích vừa để sử dụng, vừa bán lại cho đối tượng khác để kiếm lời.

Đến khoảng 15h30 phút ngày 11/5/2021, Nguyễn Quang H gọi điện thoại từ số thuê bao 0356474115 của H vào số thuê bao 0367748140 của V để hỏi mua ma túy, V đồng ý. H và V hẹn ra khu vực cánh đồng thuộc thôn Đào Xá, xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động để mua bán ma túy. V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 51X6 - 1663 mang theo 02 gói ma túy để trong túi quần đến địa điểm đã hẹn. H không có xe nên đã thuê anh D làm nghề xe ôm điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Suzuki smart biển số 89H2-9641 chở ra địa điểm đã hẹn với V và

không nói cho anh D biết mục đích chở đi để làm gì. Khi đến nơi, H bảo anh D đứng chờ rồi xuống xe một mình đi bộ đến đưa cho V số tiền 200.000 đồng, V cầm tiền và đưa cho H gói ma túy thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình kiểm tra, V đã lấy gói ma túy còn lại cất trong túi quần cho vào miệng nuốt, rồi bỏ chạy nhưng đã bị bắt giữ lại sau đó.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho V, do V khai là đối tượng lạ mặt và không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Đối với Nguyễn Quang H, đã mua ma túy của V ngày 11/5/2021 nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Quang H.

Đối với anh Trần Ngọc D là người đã chở H đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh D không biết việc mua bán ma túy giữa H và V nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Về vật chứng, đồ vật, phương tiện liên quan trong vụ án:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki smart màu sơn xanh, biển số 89H2-9641 đã xác định quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc D và không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh D.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 51X6-1663 đã xác định quyền sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Văn C, sinh năm 1970, ở thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là anh trai của V), ông C cho chị Bùi Thị L, sinh năm 1979, ở cùng thôn (vợ của V) mượn để đi làm công ty, ông C không biết việc V tự ý lấy chiếc xe mô tô trên đi mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho ông C.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ trong người của Hoàng Văn V, trong đó có số tiền 200.000 đồng bán ma túy cho H, hiện Cơ quan điều tra đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Công an huyện Kim Động tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Động.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim số thuê bao 0356474115; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0367448140; 07 mảnh giấy bạc KT (2x5)cm; 01 con dao lam đã qua sử dụng; 05 túi nilon KT (6x9,5)cm; 01 lưới dao lam đã qua sử dụng; 11 mảnh giấy kẻ ngang KT (2,5x3)cm là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn V và đối tượng liên quan.

Cáo trạng số 45/CT-VKSKĐ ngày 21/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố Hoàng Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động trình bày luận tội: giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn V về tội “Mua bán trái phép

chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 và 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn V phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 17/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen bên trong có sim số thuê bao 0367448140 của Hoàng Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim thuê bao 0356474115 của Nguyễn Quang H do liên quan và sử dụng vào việc phạm tội.

Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không tranh luận.

- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên, bà Phạm Thị T nhất trí với tội danh và điều luật Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn, khai báo ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau và có thu nhập thấp, bố mẹ bị cáo đều đã chết, các con bị cáo còn nhỏ và đang đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bị cáo có đơn xin miễn tiền án phí. Bà T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt chính cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: vợ chồng bị cáo có nhà đất tại nơi cư trú nhưng đây là chỗ ở duy nhất của gia đình bị cáo, thu nhập của bị cáo không ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đôi đáp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động giữa nguyên quan điểm, không nhất trí cho bị cáo được hưởng tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không nhất trí cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội để miễn tiền án phí hình sự cho bị cáo.

- **Bị cáo nói lời sau cùng:** Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, Bản kết luận giám định số 131/MT - PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, lời khai của những người chứng kiến việc bắt người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn V, các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 16 giờ 10 phút ngày 11/5/2021, Hoàng Văn V đã bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,002 gam cho Nguyễn Quang H với giá là 200.000 đồng. Bị cáo khai, bị cáo mua một gói ma túy với giá 200.000 đồng, bị cáo mang về chia làm hai gói, nhằm mục đích vừa sử dụng và vừa bán cho người nghiện ma túy khác để kiếm lời, khi bị cáo có hành vi bán một gói ma túy cho H thì bị bắt, số ma túy còn lại bị cáo đã nuốt vào cơ thể. Tuy nhiên, do bị cáo bỏ trốn khỏi bệnh viện nên Cơ quan điều tra không làm rõ được số lượng ma túy bị cáo đã nuốt vào cơ thể. Hành vi của bị cáo V đã có đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho V, do V khai là đối tượng lạ mặt và không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này nên không xác minh, xử lý được.

Đối với Nguyễn Quang H đã mua ma túy của V ngày 11/5/2021 nhằm mục đích tàng trữ để sử dụng, do khối lượng ma túy chưa đủ định lượng cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Kim Động đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Quang H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Ngọc D là người đã chở H đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định anh D không biết việc mua bán ma túy giữa H và V nên Cơ quan điều tra không tiến hành xử lý anh D là đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất ma túy và chất gây nghiện. Tội phạm ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác, gây mất trật tự trị an. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và ý thức rõ tác hại của ma túy. Ngày 25/3/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không chịu lao động, học tập để trở thành người có ích cho xã hội mà vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì

vậy, cần phải xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: ngày 25/3/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy đến ngày 12/01/2017 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong các phần quyết định khác của bản án, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo là bà Phạm Thị T đề nghị Hội đồng xét xử: cho bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đó là: gia đình bị cáo thuộc hoàn cảnh khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên ốm đau và có thu nhập thấp, bố mẹ bị cáo đều đã chết, các con bị cáo còn nhỏ và đang đi học, bị cáo là lao động chính trong gia đình, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo. Xét thấy, vợ bị cáo là chị Bùi Thị L đang đi làm công nhân có thu nhập ổn định, các con bị cáo đang đi học nhưng đều có thể giúp chị L các việc trong gia đình; bị cáo mặc dù mỗi ngày đi làm có thu nhập từ 300.000 đồng đến 350.000 đồng nhưng mức thu nhập không ổn định do bị cáo không có việc làm đều, số tiền bị cáo làm ra chỉ đủ phục vụ cho bản thân bị cáo trong việc sử dụng ma túy và sinh hoạt hàng ngày nên bị cáo không thể là lao động chính trong gia đình nên Hội đồng xét xử không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không chịu lao động mà tiếp tục sử dụng ma túy.

[6] Về hình phạt: căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng gia đình bị cáo chỉ có chỗ ở duy nhất tại thửa đất 262m² tại thửa số 294, tờ bản đồ số 10, thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Hưng Yên và gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo và vợ bị cáo là chị L có tài sản chung là nhà đất nêu trên; tại Bản án số 80/2015/HSST ngày 25/3/2015 của

TAND quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù giam về Tội mua bán trái phép chất ma túy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị trên của người bào chữa cho bị cáo. Xử phạt bị cáo 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Smart màu sơn xanh, biển số 89H2-9641 và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu sơn xanh, biển số 51X6-1663. Quá trình điều tra đã xác định Suzuki Smart, biển số 89H2-9641 thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Trần Ngọc D và chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 51X6-1663 là quyền sở hữu hợp pháp của ông Hoàng Văn C là anh trai của V, ông C cho chị Bùi Thị L là vợ của bị cáo V mượn để đi làm công ty, ông C không biết việc V tự ý lấy chiếc xe mô tô trên đi mua bán ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh D và ông C là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen bên trong có sim số thuê bao 0367448140 của Hoàng Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim thuê bao 0356474115 của Nguyễn Quang H có đủ căn cứ xác định bị cáo V và đối tượng Nguyễn Văn H sử dụng trao đổi để mua bán ma túy và sử dụng vào việc phạm tội. Do đó, tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn V. Kết quả điều tra xác định trong số tiền này, có 200.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy cho H mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, số tiền còn lại là 300.000 đồng là của riêng bị cáo không có căn cứ chứng minh có liên quan đến tội phạm hay do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

- 07 mảnh giấy bạc KT (2x5)cm; 01 dao lam đã qua sử dụng; 05 túi nilon KT (6x9,5)cm; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 11 mảnh giấy kẻ ngang KT (2,5x3)cm là những đồ vật liên quan đến hành vi phạm tội của Hoàng Văn V, không có giá trị sử dụng nên tịch thu cho hủy.

[9] Về án phí: bị cáo thuộc hộ cận nghèo, tại phiên bị cáo có đơn đề nghị miễn tiền án phí theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo thuộc trường hợp miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Hoàng Văn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn V 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 17/5/2021.

Về hình phạt bổ sung: xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA có vỏ màu đen bên trong có sim số thuê bao 0367448140 của Hoàng Văn V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, bên trong có gắn sim thuê bao 0356474115 của Nguyễn Quang H.

+ Tịch thu cho hủy 07 mảnh giấy bạc KT (2x5)cm; 01 dao lam đã qua sử dụng; 05 túi nilon KT (6x9,5)cm; 01 lưỡi dao lam đã qua sử dụng; 11 mảnh giấy kẻ ngang KT (2,5x3)cm.

+ Trả lại bị cáo số tiền 300.000 đồng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng nêu trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/11/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động; Ủy nhiệm chỉ ngày 17/11/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Kho Bạc huyện Kim Động).

Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra và bộ phận HSNV Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh